

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
HUYỆN MƯỜNG LA - TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh			5,77	4,87	0,90		
1.1	Dự án chuyển tiếp			4,87	4,87	0,00		
1	Trận địa Pháo phòng không 37mm	Thị trấn Ít Ong	CQP	3,08	3,08	0	CQP	Hoàn thiện thủ tục giao đất, cấp GCNQSD đất
2	Trận địa súng máy phòng không 12,7mm	Thị trấn Ít Ong	CQP	1,79	1,79	0	CQP	Hoàn thiện thủ tục giao đất, cấp GCNQSD đất
1.2	Dự án mới năm 2025			0,90	0,00	0,90		
3	Trụ sở làm việc Công an xã Mường La	Xã Mường La	CAN	0,15		0,15	TSC	
4	Trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	CAN	0,20		0,20	CSD	
5	Trụ sở làm việc Công an xã Mường Bú	Xã Mường Bú	CAN	0,20		0,20	CSD	
6	Trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	CAN	0,20		0,20	HNK	
7	Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	CAN	0,15		0,15	CSD	
II	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng			150,39	21,18	129,21		
2.1	Dự án chuyển tiếp			150,39	21,18	129,21		
8	Dự án xây dựng Nhà thờ huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	TON	1,80		1,80	CSD	CV số 01/TT-ĐKSĐĐ ngày 14/8/2023 của Giáo xứ Mường La QĐ số 02/2023/QĐ/TGM ngày 31/7/2023 của Tòa Giám Mục Hưng Hóa về việc thành lập Giáo xứ Mường La
9	Xây dựng hệ phố trung tâm xã Mường Bú, huyện Mường La	Xã Mường Bú	DGT	5,20	2,80	2,40	ONT: 1,0; CLN: 1,0; HNK: 0,4	NQ số 104/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Sơn La
10	Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân, huyện Mường La	Xã Chiềng Muôn, Xã Chiềng Ân	DGT	13,99		13,99	LUK: 2,0; RSX: 0,5; HNK: 4,15; CLN: 1,72; ONT: 0,17; CSD: 1,45; SON: 4,0	NQ số 103/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Sơn La
11	Cải tạo, nâng cấp đường nối Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La), tỉnh Sơn La đoạn Km49+522 - Km81+200	Xã Chiềng Hoa và Xã Chiềng San	DGT	81,11	17,38	63,73	LUC: 2,36; LUK: 0,28; RPH: 6,0; RSX: 4,56; NTS: 0,12; ONT: 1,55; HNK: 24,62; CSD: 1; DGD: 0,02; DGT: 3,52; DNL: 0,02; DTL: 0,08; CLN: 16,65; SON: 2,92; TMD: 0,03	NQ số 265/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La
12	Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư tại điểm TĐC Pá Hát, xã Pi Toong, huyện Mường La	Xã Pi Toong	ONT; DGT	3,30		3,30	CSD	QĐ số 1874/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Mường
13	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Huổi Nạ, xã Hua Trai, huyện Mường La.	Xã Hua Trai	ONT; DGT; DVH	4,02		4,02	CSD	QĐ số 2503/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh Sơn La (QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư)

mt

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
15	Trạm bảo vệ rừng xã Chiềng Hoa, huyện Mường La (thuộc dự án Bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh)	Xã Chiềng Hoa	DTS	0,05		0,05	CSD	Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021; Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 31/5/2021
16	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Nà Sàng, xã Chiềng Hoa và xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Xã Chiềng Hoa và xã Mường Chùm	SKS	10,70		10,70	DNL	QĐ số 222/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Sơn La (QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư) QĐ số 1258/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La
17	Lát vỉa hè trung tâm thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DGT	2,00	1,00	1,00	ODT: 0,23; CLN: 0,55; HNK: 0,22	NQ số 173/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh Sơn La
18	Đường từ bản Mường Pịa (xã Chiềng Hoa) đến bản Nậm Hồng (xã Chiềng Công)	Xã Chiềng Hoa, xã Chiềng Công	DGT	2,05		2,05	RPH: 1,87; RSX: 0,18	NQ số 209/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Sơn La NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Sơn La
19	Đường giao thông từ bản Lúa đến bản Pá Hát xã Pi Toong	Xã Pi Toong	DGT	5,07		5,07	RSX: 0,34; HNK: 4,14; CLN: 0,23; ONT: 0,02; NTS: 0,02; RPH: 0,32	NQ số 334/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La
20	Đường giao thông từ bản Mạo đến bản Nong Hùn đến xã Chiềng Công	Xã Chiềng Công	DGT	5,24		5,24	LUK: 0,08; RPH: 0,69; HNK: 1,77; CLN: 1,33; ONT: 0,08; NTS: 0,02; CSD: 1,26; SON: 0,01	NQ số 334/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La NQ số 336/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La
21	Cứng hóa đường giao thông từ bản Phiêng Phả - Bản Đán Ẽn - Trung tâm xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	DGT	2,63		2,63	RPH: 0,82; RSX: 0,18; HNK: 1,63	NQ số 334/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La NQ số 336/NQ-HĐND ngày 14/6/2024
22	Thủy điện Nậm Pàn 6	Xã Mường Bú	DNL, MNC	7,38		7,38	LUC: 0,46; CLN: 2,56; HNK: 0,59; NTS: 0,15; CSD: 0,01; DGT: 0,06; SON: 3,44; DTL: 0,01; ONT: 0,1	NQ số 334/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 NQ số 336/NQ-HĐND ngày 14/6/2024
23	Đường giao thông từ bản Phiêng Lòi đến bản Lọng Bong, xã Hua Trai	Xã Hua Trai	DGT	5,20		5,20	LUC: 0,09; LUK: 0,02; RPH: 0,78; CLN: 1,39; HNK: 1,91; DTL: 0,01; SON: 0,11; NTD: 0,13; RDD: 0,76	NQ số 354/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Sơn La NQ số 355/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Sơn La
24	Công trình thoát lũ phía thượng lưu đập Thủy điện Nậm Bú, huyện Mường La	Xã Tạ Bú	DNL	0,63		0,63	RSX: 0,35; HNK: 0,28	NQ số 404/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La
25	Bổ sung cột số 6A vào giữa khoảng cột 6-7 (khoảng 46-47 theo quản lý vận hành) tuyến đường dây 110 Kv đầu nối cụm thủy điện Chế Tạo vào lưới điện Quốc gia	Xã Hua Trai	DNL	0,02		0,02	RDD	NQ số 402/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La NQ số 403/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La
2.2	Dự án năm 2025			28,76	0,00	28,76		
26	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện 35kV sau trạm 110kV E17.3 Mường La	Xã Chiềng Lao, Nậm Giôn, Chiềng Hoa	DNL	0,10		0,10	RSX: 0,01; CLN: 0,05; HNK: 0,04	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La
27	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 bản Nà Trà, xã Pi Toong, huyện Mường La	Xã Pi Toong	ONT; DGT	3,22		3,22	RPH: 0,84; HNK: 2,38	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La

mf

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
28	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 bán Co Sủ Dưới, xã Chiềng Công, huyện Mường	Xã Chiềng Công	ONT; DGT	4,11		4,11	RPH: 3,78; HNK: 0,33	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La
29	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 bán Huổi Tao, xã Nậm Giôn, huyện Mường La	Xã Nậm Giôn	ONT; DGT	6,42		6,42	RPH	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La
30	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 bán Chom Cọ, xã Tạ Bú, huyện Mường La	Xã Tạ Bú	ONT; DGT	8,06		8,06	RPH: 0,1; HNK: 4,89; DGT: 3,07	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La
31	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai cấp bách do ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại bản Pú Dánh, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	ONT; DGT	6,85		6,85	RPH: 2,13; HNK: 4,72	NQ số 481/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La
III	Dự án khác (dự án nhận chuyển nhượng thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất)			4,76	0,00	4,76		
3.1	Dự án chuyển tiếp			4,76	0,00	4,76		
32	Dự án Xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng SM Resort	Xã Ngọc Chiến	TMD	4,70		4,70	LUK: 0,33; HNK: 3,97; NTS: 0,38; ONT: 0,02	QĐ số 869/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La vv Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
33	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Búng Diễn	Xã Mường Bú	TMD	0,06		0,06	CLN	CV số 02-11/CV-CTY ngày 02/11/2021 của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hoàng Chính
IV	Dự án đấu giá đất			4,92	0,13	4,79		
4.1	Dự án chuyển tiếp			4,92	0,13	4,79		
34	Đấu giá đất Khu đối diện Trung tâm Chính trị (TK1)	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,04		0,04	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
35	Đấu giá Khu đất SKC 04 (khu đất kho nỏn)	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,01		0,01	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
36	Đấu giá Khu đất bãi bán cũ, tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,01		0,01	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
37	Đấu giá kho lương thực Sơn La (cũ) tại tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,16	0,13	0,03	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
38	Đấu giá cho thuê đất Khu đất cạnh nghĩa trang liệt sỹ huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	SKC	0,22		0,22	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
39	Đấu giá cho thuê đất thương mại dịch vụ khu đất gần trụ sở làm việc Công ty thủy điện Sơn La, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La (Dự án khu du lịch và nhà máy sản xuất nông sản)	Thị trấn Ít Ong	TMD	2,80		2,80	DNL	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
40	Đấu giá khu đất giáp trụ sở Công an xã Mường Bú	Xã Mường Bú	ONT	0,15		0,15	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
41	Đấu giá khu đất Tát Pát, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,41		0,41	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
42	Đấu giá khu đất bản Giàng cũ, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,66		0,66	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
43	Đấu giá khu đất bản Lót cũ, xã Pi Toong, huyện Mường La	Xã Pi Toong	ONT	0,35		0,35	CSD	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La
44	Khu đất DO45 tại bản Giản, xã Mường Bú, huyện Mường La	Xã Mường Bú	ONT	0,09		0,09	CSD	BC số 4918/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Mường La

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
45	Đấu giá thừa đất vị trí 02 khu nghĩa trang liệt sỹ huyện Mường La cũ, tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	ODT	0,02		0,02	CSD	BC số 4918/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Mường La
V	Dự án hoàn thiện hồ sơ giao đất, cấp GCNQSD đất; hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất			6.381,21	6.381,21	0,00		
46	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	DYT	0,36	0,36	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
47	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế Thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DYT	0,10	0,10	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
48	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Nậm Pấm	Xã Nậm Pấm	DYT	0,14	0,14	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
49	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Mường Bú	Xã Mường Bú	DYT	0,33	0,33	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
50	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Mường Trai	Xã Mường Trai	DYT	0,12	0,12	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
51	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Nậm Giôn	Xã Nậm Giôn	DYT	0,14	0,14	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
52	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Chiềng San	Xã Chiềng San	DYT	0,18	0,18	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
53	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Tạ Bú	Xã Tạ Bú	DYT	0,07	0,07	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
54	Cấp GCN QSD đất Trung tâm y tế xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	DYT	0,06	0,06	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
55	Cấp GCN QSD đất 91 điểm trường Mầm non trên địa bàn huyện		DGD	6,84	6,84	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
56	Cấp GCN QSD đất 36 điểm trường Tiểu học trên địa bàn huyện		DGD	13,11	13,11	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
57	Cấp GCN QSD đất 41 điểm trường THCS trên địa bàn huyện		DGD	6,80	6,80	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
58	Cấp GCN QSD đất Trạm truyền hình Trung tâm tiểu khu 3 - TT Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DBV	0,15	0,15	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
59	Cấp GCN QSD đất Trung tâm văn hóa- Thể thao, tiểu khu 1- TT Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DVH	0,96	0,96	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
60	Cấp GCN QSD đất Trạm phát lại TT-TH xã Mường Bú	Xã Mường Bú	DBV	0,07	0,07	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
61	Cấp GCN QSD đất Trạm TH xã Hua trai	Xã Hua Trai	DBV	0,25	0,25	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
62	Cấp GCN QSD đất Trạm phát lại TH xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	DBV	0,35	0,35	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
63	Cấp GCN QSD đất Trạm phát lại TT-TH xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	DBV	0,08	0,08	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
64	Cấp GCN QSD đất Trạm phát lại TT-TH xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	DBV	0,30	0,30	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
65	Cấp GCN QSD đất 16 Nhà văn hóa Thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DVH	2,44	2,44	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
66	Cấp GCN QSD đất 11 Nhà văn hóa xã Nậm Pấm	Xã Nậm Pấm	DVH	1,31	1,31	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
67	Cấp GCN QSD đất 26 Nhà văn hóa xã Mường Bú	Xã Mường Bú	DVH	3,32	3,32	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
68	Cấp GCN QSD đất 6 Nhà văn hóa xã Chiềng Muôn	Xã Chiềng Muôn	DVH	0,85	0,85	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
69	Cấp GCN QSD đất 10 Nhà văn hóa xã Pi Toong	Xã Pi Toong	DVH	0,76	0,76	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
70	Cấp GCN QSD đất 8 Nhà văn hóa xã Mường Trai	Xã Mường Trai	DVH	0,41	0,41	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
71	Cấp GCN QSD đất 6 Nhà văn hóa xã Hua Trai	Xã Hua Trai	DVH	0,49	0,49	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
72	Cấp GCN QSD đất 15 Nhà văn hóa xã Nậm Giôn	Xã Nậm Giôn	DVH	0,66	0,66	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
73	Cấp GCN QSD đất 8 Nhà văn hóa xã Chiềng San	Xã Chiềng San	DVH	1,90	1,90	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
74	Cấp GCN QSD đất 6 Nhà văn hóa xã Chiềng Ân	Xã Chiềng Ân	DVH	0,22	0,22	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
75	Cấp GCN QSD đất 16 Nhà văn hóa xã Chiềng Công	Xã Chiềng Công	DVH	1,51	1,51	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
76	Cấp GCN QSD đất 12 Nhà văn hóa xã Tạ Bú	Xã Tạ Bú	DVH	0,90	0,90	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
77	Cấp GCN QSD đất 11 Nhà văn hóa xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	DVH	2,89	2,89	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
78	Cấp GCN QSD đất 17 Nhà văn hóa xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	DVH	1,31	1,31	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
79	Cấp GCN QSD đất 24 Nhà văn hóa xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	DVH	5,96	5,96	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
80	Cấp GCN QSD đất 11 Nhà văn hóa xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	DVH	1,76	1,76	0,00		Giao đất, Cấp GCNQSD đất
81	Cấp GCN QSD đất cho 167 hộ xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	ONT	8,76	8,76	0,00		Cấp GCNQSD đất
82	Cấp GCN QSD đất cho 28 hộ xã Hua Trai	Xã Hua Trai	ONT	1,86	1,86	0,00		Cấp GCNQSD đất
83	Cấp GCN QSD đất cho 31 hộ xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	ONT	1,78	1,78	0,00		Cấp GCNQSD đất
84	Cấp GCN QSD đất cho 59 hộ xã Nậm Giôn	Xã Nậm Giôn	ONT	4,44	4,44	0,00		Cấp GCNQSD đất
85	Cấp GCN QSD đất cho 23 hộ xã Chiềng Hoa	Xã Chiềng Hoa	ONT	1,43	1,43	0,00		Cấp GCNQSD đất
86	Cấp GCN QSD đất cho 71 hộ xã Chiềng Công	Xã Chiềng Công	ONT	4,98	4,98	0,00		Cấp GCNQSD đất
87	Cấp GCN QSD đất cho các hộ xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	ONT	42,98	42,98	0,00		Cấp GCNQSD đất
88	Cấp GCN QSD đất cho 47 hộ xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	ONT	3,51	3,51	0,00		Cấp GCNQSD đất
89	Khu đất tại bản Kham, xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	DBV	0,03	0,03	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất
90	Khu đất tại bản Tráng, thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DBV	0,26	0,26	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất
91	Trạm bảo vệ rừng thuộc BQL khu bảo tồn thiên nhiên Mường La tại xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	TSC(RDD)	0,04	0,04	0,00	DTS(RDD)	Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 30/6/2020 về kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công năm 2021
92	Giao đất cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường La	Xã Hua Trai, xã Nậm Păm, xã Ngọc Chiến	RDD	2.128,43	2.128,43	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất
93	Giao đất, giao rừng và cấp GCN QSD đất lâm nghiệp đối với diện tích rừng UBND cấp xã đang tạm quản lý cho cộng đồng bản/tiểu khu trên địa bàn huyện Mường La	Huyện Mường La		4.100,78	4.100,78	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cấp GCNQSD đất
94	Thủy điện Chiềng Muôn	Xã Chiềng Muôn	DNL	15,49	15,49	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất
95	Trạm biến áp 220kV Mường La và đầu nối	Xã Mường Chùm	DNL	3,72	3,72	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất
96	Dự án cơ sở hạ tầng vùng nuôi cá tầm tập trung và thủy sản khác	Xã Hua Trai	NKH; NTS	2,32	2,32	0,00		Hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất
97	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (mới)	Thị trấn Ít Ong	DYT	3,31	3,31	0,00		
VI	Dự án đã thu hồi đất, hoàn thiện hồ sơ giao đất, cấp GCNQSD đất; hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất			33,53	3,04	30,49		
98	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND- UBND xã Pi Toong, huyện Mường La	Xã Pi Toong	TSC	1,22		1,22	CSD	QĐ số 2104/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Mường La
99	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND- UBND xã Chiềng Ân, huyện Mường La	Xã Chiềng Ân	TSC	1,21		1,21	CSD	QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện Mường La
100	Đường dây 220KV Huội Quảng - Nghĩa Lộ	Huyện Mường La	DNL	4,10		4,10	CSD	QĐ số 435/QĐ-UBND ngày 27/3/2023; QĐ số 170/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Mường La
101	Đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên	Xã Pi Toong	DNL	1,59		1,59	CSD	QĐ số 3028/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Mường La

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
102	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bán Kết, xã Tạ Bú, huyện Mường La	Xã Tạ Bú	ONT; DGT	1,53		1,53	CSD	QĐ số 3176/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Mường La
103	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện	Thị trấn Ít Ong	CQP	4,24		4,24	CSD	QĐ số 2657/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La
104	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai, khắc phục sạt lở bán Huổi Có, xã Nậm Pấm, huyện Mường La	Xã Nậm Pấm	ONT; DGT	4,73		4,73	CSD	QĐ số 2434/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Mường La
105	Giao đất cho các hộ tái định cư Thủy điện Sơn La quay về nơi ở cũ (Thu hồi đất của Công ty TNHH Tuấn Đạt)	Thị trấn Ít Ong	ODT; DGT; CLN	10,74		10,74	CSD	QĐ số 1256/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La
106	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Khu di tích lịch sử Lũng Đán Đanh xã Mường Chùm, huyện Mường La	Xã Mường Chùm	DDD	4,17	3,04	1,13	CSD	QĐ số 2435/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Mường La
VII	Dự án trình HĐND tỉnh ra Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện năm 2025			115,56	10,00	105,56		
107	Dự án cấp nước sinh hoạt xã Pi Toong (Điều chỉnh diện tích so với NQ số 273/NQ-HĐND ngày 29/4/2021)	Xã Pi Toong	DTL	2,78		2,78	LUC: 2,08; RPH: 0,18; HNK: 0,52	NQ số 273/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh Sơn La
108	Kè chống sạt lở bờ suối Nậm Pấm bảo vệ thị trấn ít Ong	Thị trấn Ít Ong	DGT	1,55		1,55	LUC: 1,13; HNK: 0,16; DTL: 0,07; SON: 0,19	QĐ số 1592/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
109	Đường giao thông đô thị cấp liên khu vực Bệnh viện đa khoa mới lên khu vực phía bắc (tiểu khu 1), thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	DGT	10,00		10,00	HNK: 1,0; ODT: 0,3; NTS: 0,1; LUC: 8,6	NQ số 121/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh Sơn La (Phê duyệt chủ trương đầu tư)
110	Đường giao thông xã Chiềng Muôn - Ngọc Chiến, huyện Mường La	Chiềng Muôn, Ngọc Chiến	DGT	18,00	10,00	8,00	RPH: 0,5; RSX: 0,7; HNK: 4,8; CLN: 1,2; LUK: 0,5; ONT: 0,3	
111	Đường giao thông từ bản Hua Chiến, xã Chiềng Muôn đến đập thủy điện Nậm Chiến, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Chiềng Muôn, Ngọc Chiến	DGT	22,27		22,27	CLN: 0,01; ONT: 0,01; HNK: 4,42; LUC: 0,03; LUK: 2,15; NTS: 0,06; RPH: 8,53; RDD: 0,35; NTD: 0,03; CSD: 0,03; DGT: 6,15; SON: 0,5	Công văn số 141/DANN-QLDA ngày 15/4/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
112	Đường giao thông từ xã Chiềng San - Chiềng Hoa, huyện Mường La (giai đoạn 1)	Xã Chiềng Hoa, xã Chiềng San	DGT	0,89		0,89	HNK: 0,14; CLN: 0,66; ONT: 0,05; NTS: 0,03; NTD: 0,01	Công văn số 142/DANN-QLDA ngày 15/4/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
113	Xây dựng bãi đất đá khu vực cửa suối Nậm Pấm tại nhà máy thủy điện Sơn La	Thị trấn Ít Ong	DNL	2,34		2,34	CSD	
114	Khai thác cát, sỏi lòng hồ sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Ít Ong và xã Chiềng San	Thị trấn Ít Ong, Xã Chiềng San	SKS	12,34		12,34	DNL	
115	Khắc phục khẩn cấp dân cư vùng thiên tai bán Pha Xe, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La	Xã Chiềng Hoa	ONT; DGT; DVH	4,90		4,90	LUC: 0,33; HNK: 2,73; CLN: 0,61; NTD: 0,14; DGT: 0,09; RPH: 1,0	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
116	Dự án bố trí ổn định dân cư, khắc phục khẩn cấp dân cư vùng thiên tai bán Hua Đán, xã Chiềng Muôn, huyện Mường La	Xã Chiềng Muôn	ONT; DGT; DVH; DGD	8,00		8,00	LUK: 0,1; RPH: 3,0; ONT: 0,5; CLN: 1,5; HNK: 2,9	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

int

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất quy hoạch	Phân theo diện tích sử dụng (ha)			Loại đất hiện trạng	Văn bản cho phép thu hồi đất, CMĐSD đất, văn bản về chủ trương đầu tư, ghi nguồn vốn thực hiện dự án
				Tổng DT thực hiện	DT hiện trạng	DT đề xuất tăng thêm		
117	Dự án bố trí ổn định dân cư, khắc phục khẩn cấp dân cư vùng thiên tai bản Tào Ván mới, xã Chiềng Công, huyện Mường La	Xã Chiềng Công	ONT; DGT; DVH; DGD	7,00		7,00	LUK: 0,1; RPH: 2,5; RSX: 1,79; ONT: 0,2; CLN: 1,0; DVH: 0,04; DTL: 0,08; HNK: 0,29	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
118	Dự án bố trí ổn định dân cư, khắc phục khẩn cấp dân cư vùng thiên tai bản Nà Nong, xã Mường Bú, huyện Mường La	Xã Mường Bú	ONT; DGT; DVH; DGD	4,07		4,07	LUC: 1,52; ONT: 0,2; CLN: 0,5; HNK: 1,85	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
119	Bố trí, sắp xếp dân cư khẩn cấp bản Bâu, xã Nậm Pấm, huyện Mường La	Xã Nậm Pấm	ONT; DGT	3,50		3,50	LUC: 1,2; RSX: 0,45; ONT: 0,2; CLN: 0,3; HNK: 1,85	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
120	Bố trí, sắp xếp dân cư khẩn cấp bản Thăm Hon, xã Tạ Bú, huyện Mường La	Xã Tạ Bú	ONT; DGT	3,30		3,30	LUC: 0,5; RPH: 0,1; RSX: 1,0; ONT: 0,5; CLN: 0,5; HNK: 0,7	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
121	Cầu cứng Km33 + 550 đường tỉnh lộ 109, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	DGT	0,05		0,05	ONT: 0,01; CLN: 0,02; LUK: 0,02	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
122	Cầu cứng Km32 + 660 đường tỉnh lộ 109, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	DGT	0,05		0,05	ONT: 0,01; CLN: 0,02; LUK: 0,02	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
123	Đường giao thông từ bản Pá Hậu đến trung tâm xã Chiềng Lao	Xã Chiềng Lao	DGT	6,65		6,65	RPH: 1,08; RSX: 0,65; HNK: 4,92	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
124	Đường giao thông bản Hua Piêng đi trung tâm xã Nậm Pấm	Xã Nậm Pấm	DGT	7,81		7,81	HNK: 2,19; CLN: 0,62; LUK: 0,77; NTS: 0,03; DGD: 0,01; DGT: 4,06; DTL: 0,01; DVH: 0,04; NTD: 0,03; SON: 0,04	BC số 8799/BC-BNN-KTHT ngày 19/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
125	Đầu tư xây dựng hầm phòng lũ chống ngập cho thủy điện Phìn Hồ	Xã Hua Trai	DNL	0,06		0,06	RSX	TTr số 2010/QĐSL-TTr ngày 20/10/2024 của Công ty TNHH Quang Đạt Sơn La
VIII	Dự án khác			144,74	0,00	144,74		
126	Trạm dừng nghỉ và dịch vụ thương mại (xã Mường Bú)	Xã Mường Bú	TMD	1,46		1,46	CLN: 0,78; HNK: 0,68	CV số 08-22/ĐM ngày 23/2/2022 của Công ty Cổ phần Đức Minh Edulight
127	Thuê đất để bãi tập kết vật liệu (Hữu Hào)	Xã Tạ Bú	SKS	0,55		0,55	CSD	
128	Thuê đất để làm bãi tập kết cát tại xã Tạ Bú (6 điểm tập kết cát)	Xã Tạ Bú	SKS	2,65		2,65	HNK	
129	Thuê đất để bãi tập kết cát mỏ cát bản Nà Sáng	Xã Mường Chùm	SKS	0,08		0,08	HNK	
130	Trang trại chăn nuôi lợn tập trung	Xã Chiềng Hoa	CLN, CNT, DNL	140,00		140,00	CLN: 0,57; HNK: 133,89; DGT: 1,1; SON: 2,26; RSX: 0,09; RPH: 2,09	

unt